TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số **54**/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu*, ngày 31 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa:

Bà Nguyễn Thị Hà M - sinh năm 1987.

Địa chỉ: K97/41 Đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Ông Trương Văn A - sinh năm 1984.

Địa chỉ: 140 Đường D, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hà M** - sinh năm 1987.

Địa chỉ: K97/41 Đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trương Văn A** - sinh năm 1984.

Địa chỉ: 140 Đường D, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà M và ông Trương Văn A thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hà M và ông Trương Văn A thống nhất ông bà có 02 người con chung tên là Trương Nguyễn Bảo Y - sinh ngày 13/5/2011 và Trương Nguyễn Bảo N - sinh ngày 28/8/2016.

Ly hôn, ông bà thống nhất bà Nguyễn Thị Hà M là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông Trương Văn A cấp dưỡng nuôi

con. Các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hà M và ông Trương Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hà M và ông Trương Văn A thống nhất ông bà không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Hà M tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 1340 ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đầy đủ tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hà M số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. H.
- CCTHADSQ. H
-UBND phường H;
- Lưu hồ sơ

Đặng Ngọc Kinh Luân